

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HẢI AN**

Số: 1804/UBND-VHXH

V/v báo cáo tiến độ triển khai Đề án 06;
cải cách TTHC, chuyển đổi số
gắn với Đề án 06 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải An, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Công an thành phố.

Thực hiện Công văn số 4237/TCT ngày 17/4/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc Ban chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 thành phố Hải Phòng) về xây dựng báo cáo tiến độ triển khai Đề án 06; Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hải An báo cáo như sau:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao UBND phường Hải An thực hiện báo cáo Báo cáo tháng 4/2026 về triển khai Đề án 06; Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026 (*chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm theo*).

- Phụ lục I về 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 có 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc chức năng quản lý của UBND thành phố, trong đó có 13 dịch vụ công thiết yếu UBND cấp xã thực hiện báo cáo (*chi tiết tại Phụ lục 2 Báo cáo số liệu dịch vụ công thiết yếu triển khai tại cấp xã gửi kèm theo*).

- Phụ lục 2 Báo cáo kết quả triển khai 43 mô hình điểm, Phụ lục 3 Kết quả triển khai thúc đẩy các mô hình Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau sáp nhập cấp tỉnh, không thuộc chức năng báo cáo của UBND cấp xã.

Ủy ban nhân dân phường Hải An kính gửi Công an thành phố tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHCN; Ban CD PT KHCN, ĐMST, CDS& ĐA06 TP; Tổ CT triển khai ĐA06, CCTTHC, CDS gắn với ĐA06 (đề t/h);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng QLNN thuộc phường, CAP;
- TT PVHC phường, TT DVSNC phường;
- Lưu VT phường, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Ngân

Phụ lục 1

BÁO CÁO THÁNG 4/2026 VỀ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06, CẢI CÁCH TTHC, CHUYÊN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06 (Kèm theo Công văn số /UBND-VHXX ngày /4/2026 của UBND phường Hải An)

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

- UBND phường Hải An đã ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai Đề án 06 theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố và Công an thành phố.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Đề án 06 cấp xã, Tổ Công tác triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế.

- Công an phường Hải An với vai trò thường trực đã chủ động tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Y tế, Giáo dục trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các nhiệm vụ được giao triển khai tại cấp xã theo Đề án 06.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các buổi họp tổ dân phố, hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận Một cửa tiếp dân tại trụ sở Công an phường; Tập trung tuyên truyền các tiện ích của VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Công an phường Hải An với vai trò thường trực đã chủ động tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ tích hợp sổ sức khỏe điện tử¹, giấy phép lái xe, tài khoản an sinh xã hội và các giấy tờ khác trên ứng dụng VNEID.

- Công tác báo cáo tiến độ các nhiệm vụ được giao trên Phần mềm Theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) đảm bảo đúng tiến độ.

2. VỀ HOÀN THIỆN THẺ CHẾ

2.1. Ủy ban nhân dân phường Hải An báo cáo kết quả

- Thực hiện các chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng về công tác cải cách thủ tục hành chính, UBND phường Hải An đã nghiêm túc triển khai công tác rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Tổ chức rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng - Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Xã hội... Qua rà soát, các thủ tục hành chính cơ bản bảo đảm tính hợp pháp,

¹ Công văn số 689/CAHA-CSKV ngày 06/4/2026 của CAP về việc phối hợp thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ 6 tuổi đến 14 tuổi

hợp lý, không phát hiện thủ tục gây phiền hà, chồng chéo hoặc trái quy định.

- Thực hiện đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với một số thủ tục theo hướng: giảm giấy tờ trùng lặp đã có trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, cư trú; tăng cường sử dụng bản sao điện tử, dữ liệu số hóa thay cho bản giấy.

- Thời gian giải quyết TTHC được thực hiện đúng và trước hạn theo quy định, góp phần giảm chi phí, thời gian cho tổ chức và công dân.

- UBND phường đã thực hiện nghiêm túc các quyết định công bố danh mục TTHC do UBND thành phố, các sở, ngành ban hành, không tự đặt ra thủ tục hành chính ngoài quy định.

- Kịp thời tham mưu triển khai thực hiện các quyết định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC thuộc thẩm quyền.

- Công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã bằng các hình thức: niêm yết công khai, bảng hướng dẫn, mã QR. Nội dung công khai rõ ràng về trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí và lệ phí (nếu có).

- Thực hiện nghiêm các quyết định bãi bỏ, thay thế TTHC theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, không còn áp dụng các TTHC đã hết hiệu lực.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND phường Hải An được kiện toàn, bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực, trình độ chuyên môn.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan giải quyết TTHC và phát huy quyền giám sát của các cá nhân, tổ chức theo quy định đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, kịp thời, chính xác trong giải quyết TTHC, Ủy ban nhân dân phường Hải An ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND phường. 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy trình.

- Việc hướng dẫn người dân nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; việc tiếp nhận giải quyết và trả kết quả được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của ngành theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, công dân trong trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn (nếu có). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ cao; không có phản ánh, kiến nghị kéo dài, phức tạp.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ ngay tại khâu tiếp nhận đối với các thủ

tục hành chính phát sinh hồ sơ giấy. Kết quả giải quyết TTHC được số hóa và lưu trữ trên hệ thống, phục vụ việc tra cứu, khai thác và tái sử dụng dữ liệu.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết các TTHC có liên quan, hạn chế yêu cầu công dân nộp lại giấy tờ đã có trong hệ thống.

- Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/09/2025 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, với mục tiêu “Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng; Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia”, UBND phường ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 26/3/2006 về quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Công tác bảo mật, an toàn thông tin: Ngày 12/01/2026, Công an thành phố đã ban hành Quyết định số 215/QĐ CAHP-ANM về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân phường Hải An; Quyết định số 216/QĐ CAHP-ANM về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin mạng nội bộ Ủy ban nhân dân phường Hải An. UBND phường tiếp tục chỉ đạo các phòng quản lý nhà nước thuộc phường, các đơn vị liên quan triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-CAHP-ANM ngày 12/01/2026 của Công an thành phố..

2.2. Nhận xét, đánh giá

2.2.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị*)

Mô hình triển khai 2 cấp còn mới nên vận hành còn nhiều khó khăn.

2.2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

a. Tiếp tục chỉ đạo Công an phường, các phòng quản lý nhà nước, các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

b. Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ thuộc Công an thành phố để kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống trước khi thực hiện kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu các cơ quan đoàn thể, chính trị - xã hội theo Kế hoạch của Công an thành phố.

c. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn hiểu về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án

06/CP. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách về Đề án 06/CP, trong đó tập trung tuyên truyền để người dân đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công, VNeID trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thành lập các địa điểm giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d. Tiếp tục chỉ đạo Công an phường hoàn thiện các nội dung liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thu nhận, quản lý căn cước, bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn dữ liệu, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Trong đó phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan đẩy nhanh quá trình kết nối dữ liệu góp phần quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh tổ chức thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện theo quy định trên địa bàn đảm bảo triển khai hiệu quả Luật cư trú.

e. Tiếp tục cập nhật dữ liệu trên Cổng dịch vụ công bảo đảm tốt công tác tra cứu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

3. VỀ CẢI CÁCH TTHC

3.1. Ủy ban nhân dân phường Hải An báo cáo kết quả

- Bám sát chỉ tiêu về cải cách TTHC được giao tại Chương trình năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính phủ năm 2026, UBND thành phố, UBND phường. Trong đó, báo cáo kết quả cụ thể triển khai trong tháng đối với các chỉ tiêu (*đặc biệt có sự so sánh tăng/giảm so với tháng trước đối với từng nội dung*):

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của phường đạt trên 80%: Số TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 161/161, đạt tỷ lệ 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình.

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương đạt tối thiểu 80%: Không thuộc phạm vi báo cáo của UBND cấp xã.

+ Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 80%

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh: Đạt 100%

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đạt 100%

- Tiến độ nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và kết quả phân cấp thủ tục hành chính, phục vụ triển khai sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp theo mô hình 5721 (*Công văn 5721/BKHCN-CDSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ*): Không thuộc phạm vi báo cáo của UBND cấp xã.

- Tổng thời gian xử lý hồ sơ của cán bộ đối với TTHC được cắt giảm so với tháng trước.

- Số lượng và tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn và đang thực hiện (so sánh tăng giảm với tháng trước). Từ 10/3/2026 đến 09/4/2026, đã giải quyết 2.006 hồ sơ (đạt tỷ lệ 94,4%, tăng 1% so với tháng 3/2026) đúng và trước hạn; đang giải quyết 120 hồ sơ trong hạn (chiếm 5,6%). Không có hồ sơ quá hạn

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/ tổng số hồ sơ (so sánh tăng giảm với tháng trước):

- Trong tháng 4/2026 đã tiếp nhận 2.126 hồ sơ trực tuyến, tiếp tục duy trì tỉ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (so sánh tăng giảm với tháng trước): Mức độ đánh giá hài lòng của người dân và doanh nghiệp tiếp tục duy trì 100%.

- Các thông tin giấy tờ tích hợp trên VNeID và cắt giảm TPHS của TTHC (các giấy tờ đã tích hợp và số lượng đã đồng bộ để tích hợp, số lượng TTHC và TPHS đã cắt giảm) theo chỉ thị 24/CT-TTg và Công văn số 159/TTg-KSTT của Thủ tướng Chính phủ: Không thuộc phạm vi báo cáo của UBND cấp xã.

- Kết quả kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu được công bố theo NQ 67/NQ-CP và số lượng TTHC, thành phần hồ sơ được cắt giảm (có phụ lục chi tiết các thành phần và TTHC cụ thể) so sánh tăng giảm với tháng trước: Không thuộc phạm vi báo cáo của UBND cấp xã.

- Kết quả thông báo trạng thái, xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả giải quyết TTHC trên VNeID (*so sánh tăng giảm so với tháng trước*): Không thuộc phạm vi báo cáo của UBND cấp xã.

- Quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được tái cấu trúc và cắt giảm thời gian xử lý khi đảm bảo toàn trình về dữ liệu (*số lượng TTHC có*

quy trình được tái cấu trúc, so sánh tăng giảm so với tháng trước):

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục được triển khai theo mô hình giải quyết TTHC tập trung và tỷ lệ hồ sơ được thực hiện, giải quyết theo mô hình tập trung, được nộp hồ sơ “phi địa giới” so với tháng trước đó: 100% hồ sơ TTHC được triển khai theo mô hình giải quyết TTHC tập trung. Trong tháng 4/2026 chưa tiếp nhận hồ sơ phi địa giới.

- Kết quả tích hợp, đưa các dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, VNeID và tích hợp với hệ thống điều phối TTHC do Bộ Công an triển khai: Không thuộc phạm vi báo cáo của UBND cấp xã.

- Tỷ lệ thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công (*số tiền, tỷ lệ hồ sơ thanh toán điện tử, so sánh tăng giảm so với tháng trước đó*): Trong tháng 4/2025, đã thực hiện thanh toán trực tuyến đối với 1330/1330 hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí, tổng số tiền: 2.996.000 đồng, đạt tỉ lệ 100%, tăng 0,07% so với tháng 3/2026.

- Triển khai thực hiện bổ sung các tiện ích trên hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ngành (*kết nối CSDL, SMS brandname, phi địa giới, thu phí “0 đồng”, Bưu chính công ích” ...*). Tiến độ cung cấp tài khoản truy cập hệ thống cho cán bộ, công chức tại bộ phận 1 cửa của các tỉnh, thành phố: Tiến độ cung cấp tài khoản truy cập hệ thống cho cán bộ, công chức tại bộ phận 1 cửa của các tỉnh, thành phố: Đã thực hiện đăng ký tài khoản truy cập các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ ngành cho cán bộ, công chức tại bộ phận 1 cửa và các phòng chuyên môn theo quy định.

3.2. Nhận xét, đánh giá

3.2.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến còn khó khăn, người dân đa phần chưa quen với việc nộp hồ sơ trực tuyến nên cán bộ vừa tiếp nhận, vừa hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến nên đôi lúc còn tình trạng quá tải.

- Hệ thống thông giải quyết TTHC của các bộ, ngành được đưa vào vận hành từ ngày 01/01/2026 hiện chưa vận hành thông suốt, quy trình giải quyết TTHC chưa đồng bộ với quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố. Một số hệ thống cán bộ, công chức còn gặp khó khăn trong quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ do chưa hoàn thiện các tính năng như không thể thực hiện lưu kho hồ sơ, ký số, thanh toán trực tuyến,... Một số hệ thống chưa hoàn thiện, cán bộ, công chức phải tiếp nhận hồ sơ song song từ cả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải

quyết TTHC thành phố.

3.2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố đảm bảo chất lượng phục vụ theo bộ tiêu chí tại Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng chính phủ, nhằm phê duyệt Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- UBND phường Hải An phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng cho các đối tượng đủ điều kiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, thanh toán điện tử, sử dụng nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

4.2. Các Sở, ngành, địa phương

- Báo cáo kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số tại đơn vị, địa phương mình.

- Báo cáo kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Số lượng mô hình, nền tảng, ứng dụng đã triển khai, tác động kinh tế số tiền đóng góp tăng thêm của kinh tế số (*so sánh tăng giảm với tháng trước và gửi phụ lục danh sách các mô hình, nền tảng, ứng dụng, kèm theo đánh giá tác động kinh tế, số tiền đóng góp*) trên các lĩnh vực đơn vị mình quản lý.

4.3. Nhận xét, đánh giá

4.3.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

4.3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao triển khai tại cấp xã.

5. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân

- Việc phát triển công dân số trên địa bàn phường Hải An được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và chính quyền cơ sở. Qua

đó, người dân từng bước làm chủ các nền tảng số, dữ liệu số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện thành công Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về mở đợt cao điểm triển khai cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử (SSKĐT) trên ứng dụng VNeID năm 2026 và Công văn số 587/TGV ngày 11/3/2026 của Tổ Giúp việc triển khai Đề án 06, cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND về mở đợt cao điểm triển khai cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 12/03/2026 về triển khai cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID năm 2026; Công văn số 1043/UBND-VHXXH ngày 11/3/2026 về việc đôn đốc việc cài đặt và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, Công văn số 1149/UBND VHXXH ngày 17/3/2026 về đôn đốc việc cài đặt và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (lần 2), Công văn số 1443/UBND-VHXXH ngày 30/3/2026 về đôn đốc việc cài đặt và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (lần 3), theo đó giao Tổ CNSCĐ phối hợp với Công an phường, Trạm Y tế phường thành lập các tổ lưu động đến từng ngõ, cụm, khu dân cư hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng SSKĐT và tích hợp các loại giấy tờ trên VneID đảm bảo 100% người dân thực hiện. Tính đến ngày 28/3/2026, đạt 39.904/100.031 người, đạt 40%. Các cơ sở y tế trên địa bàn và người dân đã từng bước được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và kết nối với hệ thống điều phối dữ liệu y tế: thông tin khám, chữa bệnh của người dân được cập nhật, liên thông, từng bước hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử thống nhất. Người dân sử dụng CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử để tra cứu thông tin sức khỏe cá nhân.

- Việc triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số được đẩy mạnh. Người dân trên địa bàn phường Hải An được tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID để tra cứu quá trình tham gia, hưởng các chế độ BHXH, BHYT. Thực hiện chuẩn hóa, xác thực dữ liệu công dân tham gia BHXH với CSDLQG về dân cư, phục vụ tích hợp Sổ bảo hiểm xã hội điện tử trên VNeID.

- Thực hiện Kế hoạch số 914/KH-TCS1 ngày 31/3/2026 của Thuế cơ sở 1 - thành phố Hải Phòng về triển khai công tác cài đặt và hướng dẫn hộ dân trên địa bàn phường nộp thuế qua ứng dụng eTax-mobile; Để triển khai hiệu quả việc kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trực tuyến, Ủy ban nhân dân phường Hải An triển khai phối hợp với Thuế cơ sở 1 - thành phố Hải Phòng trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân cài đặt, sử dụng dịch vụ thuế điện tử trên ứng dụng eTax Mobile, theo đó giao Bí thư chi bộ, Tổ

trưởng tổ dân phố là thành viên Tổ CNSCĐ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cán bộ phụ trách địa bàn của Thuế cơ sở 1 - thành phố Hải Phòng, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, cảnh sát khu vực để triển khai đến người dân tại địa bàn biết, hỗ trợ, phối hợp cài đặt ứng dụng eTax-mobile trên thiết bị điện thoại di động để nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trực tuyến. Tổ chức họp chi bộ tổ dân phố để phổ biến, quán triệt đến toàn thể đảng viên, nhân dân tại địa bàn về chủ trương cài đặt ứng dụng eTax-mobile trên thiết bị điện thoại di động để nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trực tuyến; qua đó để người dân chủ động hỗ trợ, phối hợp trong việc cài đặt ứng dụng eTax-mobile

- Công tác thu nhận hồ sơ, cấp thẻ căn cước gắn chip và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tiếp tục được đẩy mạnh. Tổ chức thu nhận hồ sơ tại trụ sở Công an phường và các điểm lưu động, tạo thuận lợi cho người dân. Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2.

- UBND phường Hải An đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiều hoạt động nhằm phát triển công dân số như tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, VssID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, đối tượng chính sách trong việc tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số.

5.2. Phổ cập kỹ năng số

- Thực hiện công tác bầu cử theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 04/3/2026 về tập huấn nghiệp vụ Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, UBND phường đã tổ chức 04 buổi tập huấn về việc sử dụng các công cụ, phần mềm bầu cử đến 100% thành 2 viên Tổ bầu cử (chính là thành viên Tổ CNSCĐ) để thực hiện từ tiếp nhận ứng cử đại biểu, rà soát, cập nhật danh sách cử tri, cập nhật tiến độ, kết quả bầu cử. Dự kiến tiếp tục triển khai trong Quý II đến Quý IV/2026.

5.3. Nhận xét, đánh giá

5.3.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (nêu rõ trách nhiệm của các Sở, ngành)

- Hiện nay, các thành viên Tổ CNSCĐ chủ động sử dụng các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, Ipad, máy vi tính, để phối hợp điều tra, rà soát, khảo sát, lập danh sách, đăng ký nhu cầu, cung cấp thông tin, báo cáo, tham gia các buổi tập huấn, hướng dẫn của các cấp... 100% thành viên của 55 Tổ CNSCĐ chưa được trang bị thiết bị tối thiểu như máy tính, máy in, dẫn đến hạn chế trong quá trình phối hợp thực hiện, triển khai các nhiệm vụ.

5.3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao triển khai tại cấp xã.

6. VỀ KẾT NỐI, CHIA SẼ, TẠO LẬP DỮ LIỆU

6.1. Về dữ liệu

- Thực hiện Công văn số 2555/UBND-VX ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Công văn số 4190/SKHHCN-TTTT ngày 20/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 25/SKHHCN-CNTT ngày 06/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân phường Hải An ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 07/11/2025 về triển khai xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu, cung cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu, tích hợp, kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC thành phố Hải Phòng trên địa bàn UBND phường Hải An.

- Theo Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố, UBND phường Hải An tổng hợp thông tin “Nhóm chỉ số theo dõi giám sát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội” thực hiện báo cáo Công văn số 386/UBND VHXXH ngày 23/01/2026 và Công văn số 1277/UBND-VHXXH ngày 20/3/2026. Tiếp tục thực hiện Chương trình công tác số 01/CTr-TLN ngày 07/4/2026 của Tổ Liên ngành phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố Hải Phòng, Quý II năm 2026, UBND phường Hải An ban hành Công văn số 1655/UBND-VHXXH ngày 09/4/2026 giao các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo việc phối hợp, chia sẻ, cập nhật, cung cấp thông tin dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công.

- Công an phường giao Cảnh sát khu vực phối hợp các thành viên của 55 Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường tích cực rà soát danh sách cử tri, kịp thời cập nhật di, biến động cử tri (do di chuyển đi - đến khỏi nơi cư trú, do mất, do chuyển nơi bỏ phiếu...) từ 71.288 cử tri ngày 01/02/2026 thành 69.690 cử tri ngày 15/3/2026.

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Thực hiện Công văn số 762/SKHHCN-CNTT ngày 07/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, UBND phường chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối,... hiện đang sử dụng tại phường Hải An và báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 983/UBND-VHXXH ngày 09/3/2026.

- Về trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu: Thực hiện Công văn số 762/SKHHCN-CNTT ngày 07/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, Ủy ban nhân dân phường Hải An đã có Công văn 983/UBND-

VHXX ngày 09/3/2026 báo cáo rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối đang sử dụng tại các cơ quan, đơn vị;

6.3. Về an ninh an toàn

Ngày 12/01/2026, Công an thành phố đã ban hành Quyết định số 215/QĐ CAHP-ANM về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân phường Hải An; Quyết định số 216/QĐ CAHP-ANM về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin mạng nội bộ Ủy ban nhân dân phường Hải An. UBND phường tiếp tục chỉ đạo các phòng quản lý nhà nước thuộc phường, các đơn vị liên quan triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-CAHP-ANM ngày 12/01/2026 của Công an thành phố.

6.4. Nhận xét, đánh giá

6.4.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

6.4.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao triển khai tại cấp xã.

7. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

7.1. Về kinh phí

- UBND thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026, tuy nhiên UBND thành phố chưa có kế hoạch cấp ngân sách cho cấp xã chi Khoa học và công nghệ (bao gồm KHCN, ĐMST&CĐS) cho cấp xã; Tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố các xã được cấp kinh phí với tổng số tiền 390 triệu6; chưa đảm bảo kinh phí 3% ngân sách chi cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho địa phương trong năm 2026. UBND phường Hải An chủ động bố trí kinh phí nguồn đầu tư công, đã ban hành Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án thực hiện các Nhiệm vụ Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Số hóa AR/VR các di tích lịch sử, xây dựng phòng học thông minh, đầu tư mua sắm thiết bị và phần mềm), với tổng dự toán là 17.467.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn). Hiện đang thực hiện khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ngày 09/4/2026 UBND phường Hải An đã có Công văn số 1662/UBND-KTHTĐT gửi Công an thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án thực hiện các Nhiệm vụ Khoa học công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Số hóa AR/VR các di tích lịch sử, xây dựng phòng học thông minh, đầu tư mua sắm thiết bị và phần mềm).

7.2. Về nguồn nhân lực

- UBND phường đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số do thành phố tổ chức. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn tại cơ quan. 100% cán bộ, công chức phường được tiếp cận, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Cán bộ, công chức từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ. Việc xử lý hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử ngày càng nề nếp, hiệu quả.

- - Đẩy mạnh tuyên truyền về phong trào “Bình dân học vụ số” thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố, các hội nghị của đoàn thể. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia học tập, tiếp cận kỹ năng số. Kết quả: nhận thức của người dân về chuyển đổi số từng bước được nâng lên. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số ngày càng tăng. Phong trào “Bình dân học vụ số” bước đầu tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng dân cư.

7.3. Nhận xét, đánh giá

7.3.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

7.3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao triển khai tại cấp xã.

III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2. Với Bộ, ngành, thành viên Tổ công tác

- Kiến nghị các Bộ ngành, Văn phòng Chính phủ có phương án chuẩn hóa, nâng cấp, mở rộng dùng chung giữa các hệ thống để thuận tiện hơn trong việc theo dõi, tiếp nhận TTHC; Tăng cường bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ kịp thời để khắc phục các lỗi phát sinh trong thời gian đầu vận hành, có hướng dẫn hỗ trợ các trường hợp xử lý hồ sơ khi gặp lỗi kỹ thuật.

- Kiến nghị Bộ Công an chỉ đạo Công an các cấp (đặc biệt là cấp xã) thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật kịp thời các biến động về nhân khẩu, hộ tịch vào hệ thống. Đảm bảo dữ liệu không chỉ chính xác tại một thời điểm mà phải được làm mới liên tục theo thực tế đời sống. Thực hiện đẩy mạnh việc đối soát, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội và Ngân hàng để

tạo ra bộ dữ liệu chuẩn. Nhằm hỗ trợ địa phương thực thi chính sách, cung cấp các công cụ khai thác dữ liệu an toàn, giúp các cơ quan địa phương nhận diện đúng đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội (người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội).

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ cho Ủy ban nhân dân phường đảm bảo phục vụ tốt nhiệm được giao.

- Kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo các Sở ngành bố trí tập huấn hướng dẫn cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC, tổ chức chia sẻ kinh nghiệm triển khai, khắc phục các vướng mắc khi vận hành Hệ thống mới./.

Phụ lục 2
BÁO CÁO SỐ LIỆU DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU TRIỂN KHAI TẠI CẤP XÃ
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày /4/2026 của UBND phường Hải An)

TT	Dịch vụ công	Cơ quan chủ trì	Tổng hồ sơ	Thực tuyến	Tỷ lệ	Tồn tại	Giải pháp	Ghi chú
1.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	CA phường	1	1	100%			1.
2.	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	CA phường	1601	1593	99,5%			2.
3.	Đăng ký thường trú	CA phường	521	521	100%			3.
4.	Đăng ký tạm trú	CA phường	174	174	100%			4.
5.	Khai báo tạm vắng	CA phường	0					5.
6.	Thông báo lưu trú	CA phường	32	32	100%			6.
7.	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	CA phường	254	254	100%			7.
8.	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	CA phường	0			TTHC thuộc thẩm quyền CAP, tuy nhiên hiện nay chưa có đủ trang thiết bị, đường truyền, C08 chưa cấp tài khoản	Tiếp tục triển khai theo Kế hoạch của CATP	8.
9.	Đăng ký khai sinh	TT PVHCC phường	107	107	100%			9.
10.	Đăng ký khai tử	TT PVHCC phường	26	26	100%			10.
11.	Đăng ký kết hôn	TT PVHCC phường	53	53	100%			11.
12.	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	CATP						
13.	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	CATP						

TT	Dịch vụ công	Cơ quan chủ trì	Tổng hồ sơ	Thực tuyến	Tỷ lệ	Tồn tại	Giải pháp	Ghi chú
14.	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	CATP						
15.	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	TT PVHCC phường	11	11	100%			12.
16.	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	TT PVHCC phường	18	18	100%			13.
17.	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	BHXH cơ sở Hải An (BHXH TP)						
18.	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Cơ quan Thuế TP (Thuế Cơ sở 1)						
19.	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	Cấp Sở - UBND TP						
20.	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Cấp Sở - UBND TP						
21.	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Cấp Sở - UBND TP						
22.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp	Cấp Sở - UBND TP						
23.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Cấp Sở - UBND TP						
24.	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)	Điện lực - UBND TP						
25.	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện.	Điện lực - UBND TP						

